

## KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT BÉ YÊU

Thời gian thực hiện 4 tuần, từ ngày 03/02 đến ngày 28/02/2025

### I. Mục tiêu

| Mục tiêu giáo dục                                                |         |                                                                                                                                                        | Nội dung giáo dục                                                                                     |                                                                                                                                                                                                | Hoạt động giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|------------------------------------------------------------------|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| TT                                                               | Đ. tuổi | Mục tiêu                                                                                                                                               | Chung                                                                                                 | Riêng                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| I. Lĩnh vực phát triển thể chất                                  |         |                                                                                                                                                        |                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 1. Phát triển vận động                                           |         |                                                                                                                                                        |                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| a. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp. |         |                                                                                                                                                        |                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 1                                                                | 3       | Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn                                                                                     | * 3,4,5t:<br>Hô hấp: Hít vào, thở ra.<br>* 3,4t                                                       | - Tay: Từng tay đưa lên cao, hai tay sang ngang.                                                                                                                                               | <b>* HĐ học:</b><br>- Hô hấp: Hít vào thở ra<br>- Tay:<br>+ Từng tay đưa lên cao, hai tay sang ngang.<br>+ Đưa ra trước, gập khủy tay<br>+ Đưa tay ra trước, sang ngang<br>- Lưng, bụng:<br>+ Cúi về phía trước<br>+ Nghiêng người sang trái, sang phải.<br>+ Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông.<br>- Chân: Bật, đưa chân sang ngang<br>- Tập kết hợp dưới nền nhạc bài: Con cào cào.<br>- TC: Con thỏ, lộn cầu vòng, cây cao cỏ thấp... |
| 2                                                                | 4       | Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh                                                               | - Cúi về phía trước<br>- Nghiêng người sang trái, sang phải.<br>- Ngồi xổm, đứng lên<br>- Bật tại chỗ | - Tay: Đưa ra trước, gập khủy tay<br><br>- Tay: Đưa tay ra trước, sang ngang<br>- Lưng, bụng, lườn:<br>+ Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông.<br>- Chân: Bật, đưa chân sang ngang |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 3                                                                | 5       | Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp |                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

| b) Thể hiện kĩ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động |   |                                                                                                                                                  |                                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-------------------------------------------------------------------|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7                                                                 | 3 | Trẻ kiểm soát được vận động:<br>- Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.                                                                      | - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh |                                          | <b>* Hoạt động học: THỂ DỤC:</b><br>- Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh<br>TC: Chuyển bóng.<br>- Lăn bóng- Tung bắt bóng với người đối diện- Tung bắt bóng tại chỗ<br>TCVD: Kéo co<br>- Bật tại chỗ- Bật nhảy từ trên cao xuống 30-45cm<br>- TCVD: Mèo đuổi chuột<br>- Bước lên xuống bậc cao 30cm- Trèo lên xuống 5-7 gióng thang<br>- TCVD: Mèo và chim sẻ |
| 8                                                                 | 4 | Trẻ kiểm soát được vận động:<br>- Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.                                                                      |                                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 9                                                                 | 5 | Trẻ kiểm soát được vận động:<br>- Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.                                                                      |                                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 10                                                                | 3 | Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động:<br>- Lăn bóng với cô                                                                                   |                                       | Lăn bóng                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 11                                                                | 4 | Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động:<br>- Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m). |                                       | Tung bắt bóng với người đối diện         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 12                                                                | 5 | Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động:<br>- Tung bóng bắt bóng tại chỗ                                                                       |                                       | Tung bắt bóng tại chỗ                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 13                                                                | 3 | Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập:<br>- Bật tại chỗ<br>- Bước lên, xuống bậc cao 30cm                                  |                                       | Bật tại chỗ. Bước lên xuống bậc cao 30cm |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 14                                                                | 4 | Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài                                                                                          |                                       | Bật nhảy từ trên cao xuống 30-           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

|    |   |                                                                                                                                                      |  |                                                                     |  |
|----|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------|--|
|    |   | tập:<br>- Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35 cm<br>- Trèo lên, xuống 5 giống thang                                                                     |  | 35cm.<br>Trèo lên xuống 5 giống thang                               |  |
| 15 | 5 | Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập:<br>- Bật nhảy từ trên cao xuống 40- 45cm<br>- Trèo lên xuống 7 giống thang <sup>6</sup> |  | Bật nhảy từ trên cao xuống 40-45cm.<br>Trèo lên xuống 7 giống thang |  |

c) Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt và sử dụng 1 số đồ dùng, dụng cụ.

|    |   |                                                                                                                                                                              |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 19 | 3 | Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động.<br>- Vẽ được hình tròn theo mẫu.<br>- Xếp chồng 8-10 khối không đổ.                                      | - Xếp chồng các hình khối khác nhau<br>- Sử dụng bút.<br>- Tô vẽ nguyệt xích ngoạc. | * <b>HĐC:</b> Vẽ đàn gà(ĐT), Vẽ theo ý thích<br>HĐG: Góc tạo hình: Vẽ hình các con vật nuôi trong gia đình, các con vật nuôi trong gia đình, các con vật nuôi trong rừng, các con vật sống dưới nước, Côn trùng. Góc xây dựng: Xây trang trại chăn nuôi, vườn bách thú, ao cá, công viên nước... |
| 20 | 4 | Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động:<br>- Vẽ hình người, nhà, cây.<br>- Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối.               | - Lắp ghép hình<br>- Vẽ hình.                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 21 | 5 | Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động:<br>- Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số.<br>- Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu. | - Lắp ráp.<br>- Đồ theo nét                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

## 2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

a) Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe

|    |   |                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                |
|----|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 22 | 3 | - Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).                                     | - Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc.                                                                                                                   | <p><b>* HĐ chơi:</b></p> <p>- Trò chuyện, xem tranh ảnh, kể tên một số món ăn thức uống được chế biến từ thịt động vật.</p> <p><b>* HĐ ăn:</b></p> <p>- Trò chuyện, giới thiệu món ăn và giá trị dinh dưỡng của các món ăn</p> |
|    |   | - Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...                                                                              | - Nhận biết một số món ăn quen thuộc                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                |
| 23 | 4 | Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm:<br>- Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm.                                                                           | Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (Trên tháp dinh dưỡng)                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                |
| 24 | 5 | Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm:<br>- Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá...                                            | - Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm: Một số món ăn quen thuộc của địa phương: Cơm nếp, xôi, cá nướng, rau sắn,...). |                                                                                                                                                                                                                                |
| 25 | 4 | Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo... | - Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                |
| 26 | 5 |                                                                                                                                                     | - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống: Luộc, xào, rán,... tại trường lớp và gia đình trẻ.                        |                                                                                                                                                                                                                                |
| 27 | 3 | Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.                                                                   | - Nhận biết các bữa ăn trong ngày (Bữa sáng, bữa trưa, bữa tối) và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.                                                |                                                                                                                                                                                                                                |
| 28 | 4 | Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.                                     | - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).                                                        |                                                                                                                                                                                                                                |
| 29 | 5 | Trẻ biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi                                                                                         |                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                |

|                                                          |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----------------------------------------------------------|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                          |   | để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| d) Trẻ biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh. |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 45                                                       | 3 | Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở:<br>- Không nghịch các vật sắc nhọn.<br>- Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.                                                                                                                                                   | - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ:<br>+ Gọi người lớn khi cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu ...<br>+ Không đi theo nhận quà của người lạ khi chưa được sự cho phép của người thân.<br>+ Kêu cứu khi người lạ sờ vào người, hay bị bắt cóc, dọa nạt. | <p>* <b>HĐC:</b> Cho trẻ xem hình ảnh video về một số trường hợp không an toàn, một số cách xử lý khi có cháy, bị bắt cóc...</p> <p>* <b>Giờ đón trẻ:</b> Trò chuyện với trẻ cách phòng tránh những hành động nguy hiểm và biết gọi người giúp đỡ khi gặp nguy hiểm...</p> |
| 46                                                       | 4 | Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ:<br>- Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 47                                                       | 5 | Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ.<br>- Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu...<br>- Biết tránh một số trường hợp không an toàn.:<br>+ Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo, bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                            |

## II. Lĩnh vực phát triển nhận thức

### 1. Khám phá khoa học

| a) Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng |   |                                                                                                                                                               |                                                                                                                                       |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----------------------------------------------------------|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 53                                                        | 3 | Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.                            | *4,5 tuổi:<br>- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống.<br>- Ích lợi của nước với đời sống con vật | - Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc và một số côn trùng<br>- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật gần gũi | * <b>HD học:</b><br><b>KPKH:</b><br>- Trò chuyện một số con vật nuôi trong gia đình<br>- Trò chuyện một số con vật sống dưới nước.<br>- Trò chuyện về một số con côn trùng<br>* <b>HDH: TCM:</b><br>Xếp hình các con vật, tìm những con vật cùng nhóm,..<br>* <b>HD chơi:</b><br>- Phân loại động vật: Nơi sống, thức ăn<br>- Trò chuyện, xem tranh ảnh, lô tô về một số động vật.<br>* <b>HDC:TC:</b> Bắt trước dáng đi, tiếng kêu của các con vật...<br>- Giờ chơi ngoài trời: Quan sát các con vật gần gũi: Con gà... |
| 54                                                        |   | Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật                                                                                                  |                                                                                                                                       |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 55                                                        | 4 | Trẻ quan tâm đến những thay đổi của con vật xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của con vật, côn trùng           |                                                                                                                                       |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|                                                           |   | Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét, tìm hiểu con vật: nhìn, nghe,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của các con vật gần gũi và một số côn trùng |                                                                                                                                       |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 56                                                        |   | Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu                                                                                                   |                                                                                                                                       | - Phân loại con vật theo 1 - 2 dấu hiệu                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 57                                                        | 5 | Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao con                                              |                                                                                                                                       | - Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật<br>- Quá trình phát triển                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

|    |  |                                                                                                                                                                                |  |                                                                                                                                                                                                             |  |
|----|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |  | vịt biết bơi...                                                                                                                                                                |  | của con vật;<br>điều kiện<br>sống của một<br>số con vật.<br>- So sánh sự<br>khác và<br>giống nhau<br>của một số<br>con vật<br>- Sự thay đổi<br>trong sinh<br>hoạt của con<br>người, con<br>vật theo<br>mùa. |  |
|    |  | Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét và thảo luận về đặc điểm của đối tượng. |  |                                                                                                                                                                                                             |  |
| 58 |  | Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.                                                                                                                |  | - Phân loại con vật theo 2 - 3 dấu hiệu.                                                                                                                                                                    |  |

b) Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.

|    |   |                                                                                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                                                            |
|----|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 59 | 3 | Trẻ có thể nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.                                                                                                             | - Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống của chúng. | <b>HĐC:</b> Trò chuyện, xem video, tranh ảnh về thức ăn và môi trường sống cũng như cách để sinh tồn của các loài động vật |
| 60 | 4 | Trẻ biết nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi.<br>Trẻ biết sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: Làm thế nào để con vật nuôi lớn nhanh hơn. | - Sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản.                  |                                                                                                                            |
| 61 | 5 | Trẻ biết nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Vì sao con vịt lại nổi được trên mặt                                                                                            | Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống     |                                                                                                                            |

|                                                                      |   |                                                                                                                                        |                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|----------------------------------------------------------------------|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                      |   | nước.                                                                                                                                  |                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| c) Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau. |   |                                                                                                                                        |                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 62                                                                   | 3 | Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...                                               | - Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...      | <b>HDH: KPKH:</b><br>- Trò chuyện về một số con vật nuôi trong gia đình,<br>- Trò chuyện về một số con vật sống dưới nước,<br>- Trò chuyện về một số con côn trùng<br><b>HD chơi: Góc NT:</b> Xem sách truyện về các con vật<br>- Hát các bài hát trong chủ đề<br>- Vẽ 1 số con vật quen thuộc |
| 63                                                                   | 4 | Trẻ nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.                                        | - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật.                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 65                                                                   | 5 | Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.                                    | - So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật.                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b>              |   |                                                                                                                                        |                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| a) Trẻ nhận biết số đếm, số lượng                                    |   |                                                                                                                                        |                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 67                                                                   | 3 | Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.                         | - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.                             | <b>* HD học:</b><br>- Cùng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 5,9. Nhận biết chữ số 5, 9<br><b>* HD chơi:</b><br>- Đếm, xếp đồ chơi các con vật có số lượng 5,9.<br>- Xem các con vật và đếm. Chọn các con vật bé thích và đếm...<br>TC: Tìm nhà có con số tương ứng,...                      |
|                                                                      |   | Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5                                                                              |                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                                                                      |   | Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. |                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 68                                                                   | 4 | Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các con vật ở xung quanh, hỏi:                                                         | - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 9 và đếm theo khả năng.<br>- Chữ số, số lượng và số |                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

|    |   |                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                             |                                                                                                                   |
|----|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |   | bao nhiêu? là số mấy?...                                                                                                                             | thứ tự trong phạm vi 5.                                                                                                                                     |                                                                                                                   |
|    |   | Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 9.                                                                                                         |                                                                                                                                                             |                                                                                                                   |
|    |   | Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.           |                                                                                                                                                             |                                                                                                                   |
|    |   | Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự                                                                                          |                                                                                                                                                             |                                                                                                                   |
| 69 | 5 | Trẻ biết quan tâm đến con số 9 như thích nói về số lượng 9 và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đếm trong phạm vi 9 và đếm theo khả năng.</li> <li>- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 9.</li> </ul> |                                                                                                                   |
|    |   | Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 9 và đếm theo khả năng.                                                                                    |                                                                                                                                                             |                                                                                                                   |
|    |   | Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất. |                                                                                                                                                             |                                                                                                                   |
|    |   | Trẻ nhận biết các số từ 5-9 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.                                                                         |                                                                                                                                                             |                                                                                                                   |
| 70 | 3 | Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gộp hai nhóm 5 đối tượng và đếm.</li> <li>- Tách một nhóm 5 đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.</li> </ul>           | <b>* HĐ học:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tách gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 5, 9</li> </ul> |
|    |   | Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5.                                                                                        |                                                                                                                                                             |                                                                                                                   |

|    |   |                                                                                          |                                                                            |  |
|----|---|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|--|
|    |   | vi 5 thành hai nhóm.                                                                     |                                                                            |  |
| 71 | 4 | Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 đếm và nói kết quả.          |                                                                            |  |
|    |   | Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.                                 |                                                                            |  |
| 72 | 5 | Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 9 và đếm.                                  | - Gộp/tách các nhóm 9 đối tượng bằng các cách khác nhau, đếm và đặt thẻ số |  |
|    |   | Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 9 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau. |                                                                            |  |

### III. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

#### 1. Nghe hiểu lời nói

|     |   |                                                                   |                                                                                                                                                                                        |                                                                      |                                                                                                   |
|-----|---|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 101 | 3 | Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản                               | * <b>3,4,5 tuổi:</b><br>- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.<br>- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. | - Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản                                  | * <b>HĐC</b><br>- Nói các từ khái quát: Con cua, con tôm, con cá chép, cá vàng, cá trê, cá quả... |
|     |   | - Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Con gà, con vịt...         |                                                                                                                                                                                        | - Hiểu các từ chỉ động vật quen thuộc                                |                                                                                                   |
|     |   | - Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại. |                                                                                                                                                                                        | - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.                       |                                                                                                   |
| 103 | 4 | Trẻ thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp                         |                                                                                                                                                                                        | - Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu.                                |                                                                                                   |
|     |   | Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát về con vật gần gũi.                   |                                                                                                                                                                                        | - Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm. |                                                                                                   |
|     |   | Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.               |                                                                                                                                                                                        |                                                                      |                                                                                                   |
| 105 | 5 | Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể            |                                                                                                                                                                                        | Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp.                        |                                                                                                   |

|  |  |                                                            |                                                                                |                                                                                                                                                 |  |
|--|--|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|  |  | Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát về thế giới động vật.          | * <b>4,5 tuổi:</b><br>- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. | - Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.<br>- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu về thế giới động vật |  |
|  |  | Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại. |                                                                                | Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.                                                                                               |  |

## 2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày

|     |   |                                                                                                                                                        |  |                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 110 | 3 | Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...                                                                           |  | - Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào?                                                                  | <b>* HĐ học: VH</b><br>- Thơ: Chim chích bông, rong và cá<br><b>* HĐ chơi:</b><br>- Giải câu đố con vật sống dưới nước...<br><b>HĐTCTV:</b> Con mèo, con chó, Con ngan. Con hổ; Con hổ; Con hươu.....<br>Mẫu câu: Con hổ là động vật sống trong rừng, con hươu là động vật ăn cỏ, con voi có 4 chân và cái vòi dài. Con mèo đang bắt con chuột, con chó màu vàng và biết trông nhà, con chó và con mèo là những con vật nuôi trong gia đình |
|     |   | - Bước đầu trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép                                                                                                          |  | - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 111 | 4 | Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được                                                                                                              |  | - Phát âm các tiếng có chứa các âm khó<br>- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|     |   | - Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm. ...<br>- Trẻ biết sử dụng đúng từ ngữ và câu bằng Tiếng Việt trong giao tiếp hàng ngày |  | - Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh<br>- Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? để làm gì?.             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|     |   | Trẻ biết sử dụng được                                                                                                                                  |  | - Tăng cường                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

|     |   |                                                                                                                                                                                                                                                   |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
|-----|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|     |   | các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.                                                                                                                                                                                         |  | Tiếng Việt cho trẻ dân tộc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 112 | 5 | Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.                                                                                                                                                    |  | - Kể lại sự việc theo trình tự.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
|     |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... phù hợp với ngữ cảnh.</li> <li>- Trẻ người dân tộc thiểu số sử dụng đúng từ ngữ và câu bằng tiếng Việt trong giao tiếp hằng ngày.</li> </ul> |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.</li> <li>- Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc.</li> </ul>                                                                                                                                                                      |  |
|     |   | Trẻ biết dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh ...                                                                                                                                                             |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.</li> <li>- Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: tại sao? có gì giống nhau? có gì khác nhau? do đâu mà có?</li> <li>- Đặt các câu hỏi: "tại sao ?", "như thế nào ?", "làm bằng gì ?"</li> </ul> |  |
| 113 | 3 | Trẻ có thể kể lại được những sự việc đơn giản đã ra của bản thân như: Đi thăm ông bà, đi chơi, xem phim..                                                                                                                                         |  | - Kể lại sự việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |  |

|     |   |                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                               |                                     |  |
|-----|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|--|
| 114 | 4 | Trẻ có thể kể lại sự việc theo trình tự.                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                               | - Kể lại sự việc có nhiều tình tiết |  |
| 115 | 5 | Trẻ biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái... của nhân vật.                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                               | Kể lại sự việc theo trình tự.       |  |
| 116 | 3 | Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao... trong chủ đề thế giới động vật.                                                                                                                                                                      | - Nghe hiểu nội dung và đọc thuộc bài thơ " Chim chích bông, rong và cá<br>- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè trong chủ đề động vật<br>- Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè trong chủ đề động vật |                                     |  |
| 117 | 4 |                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                               |                                     |  |
| 118 | 5 | Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao trong chủ đề thế giới động vật.<br>Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ, cao dao, đồng dao.. trong chủ đề động vật<br>Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ, cao dao, đồng dao.. trong chủ đề động vật |                                                                                                                                                                                                                                               |                                     |  |

### 3. Làm quen với việc đọc - viết

|     |   |                                                                   |                                                   |                                            |                                                                                                             |
|-----|---|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |   |                                                                   |                                                   |                                            | <b>* HD học:</b><br>LQCC: i, t, c<br>LQCV: i, t, c.<br><b>* HD góc:</b><br>- Tập tô đồ các nét chữ: i, t, c |
| 129 | 4 | Trẻ nhận dạng và làm quen chữ i trong bảng chữ cái TV             | - Tập tô, tập đồ các nét chữ i, t, c.             | Nhận biết chữ cái i                        |                                                                                                             |
| 132 |   | Trẻ biết tô, đồ các nét chữ i, t, c, sao chép một số kí hiệu      |                                                   | - Sao chép một số kí hiệu, chữ cái i, t, c |                                                                                                             |
| 133 | 5 | Trẻ nhận dạng các chữ cái i, t, c trong bảng chữ cái tiếng việt.  |                                                   | - Nhận dạng các chữ cái i, t, c            |                                                                                                             |
| 134 | 3 | Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh. | - Mô tả sự vật hiện tượng tranh ảnh có sự giúp đỡ |                                            |                                                                                                             |
| 135 | 4 | Trẻ biết mô tả hành động của các nhân                             | - Mô tả sự vật, hiện                              |                                            |                                                                                                             |

|     |   |                                                                     |                                      |  |
|-----|---|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|--|
|     |   | vật trong tranh.                                                    | tượng, tranh ảnh.                    |  |
| 136 | 5 | Trẻ biết kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân. | - Kể truyện theo đồ vật, theo tranh. |  |

#### IV. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội

##### 4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội

|     |   |                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                         |
|-----|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 155 | 3 | Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.                                                                            | - Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ)<br>- Yêu mến, bố mẹ, anh chị, em ruột.                                                                               | <b>* HĐ chơi:</b><br>- Trục nhật nhật lá rụng, lau lá cây...<br>- Chăm sóc các con vật gần gũi.<br>- Trò chuyện, xem tranh ảnh về các con vật.<br>- HDG: Xây trang trại chăn nuôi, xây vườn bách thú... |
| 156 | 4 | Trẻ biết thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.                                                             | - Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường).<br>- Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. |                                                                                                                                                                                                         |
| 157 | 5 | Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép. |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                         |

##### 5. Quan tâm đến môi trường

|     |   |                                                 |                                                    |
|-----|---|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| 170 | 3 | Trẻ thích quan sát và chăm sóc con vật gần gũi. | Bảo vệ chăm sóc con vật.                           |
| 171 | 4 | Trẻ thích chăm sóc con vật quen thuộc.          |                                                    |
| 172 | 5 |                                                 |                                                    |
| 175 | 3 | Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.              | - Giữ gìn vệ sinh môi trường bản làng, trường lớp. |
| 176 | 4 |                                                 |                                                    |
| 177 | 5 |                                                 |                                                    |

#### V. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

##### 1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp thiên nhiên cuộc sống và các TPNT

|     |   |                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 181 | 3 | Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện trong chủ đề thế giới động vật.                                                          | - Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.    | <b>* HD học:</b><br>- NH: Cò lả, chú voi con ở Bản Đôn, chú ếch con.<br><b>* HD chơi:</b><br>- Trò chuyện xem tranh ảnh một số con vật<br>- Vẽ, tạo hình về một số con vật.<br>- Nghe các bài hát dân ca: Gửi anh 1 khúc dân ca, cò lả... |
| 182 | 4 | Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện trong chủ đề thế giới động vật.                                                        | - Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật     |                                                                                                                                                                                                                                           |
| 183 | 5 | Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện trong chủ đề thế giới động vật. | - Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật |                                                                                                                                                                                                                                           |

## 2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và tạo hình

|     |   |                                                                                                                |                                                                                     |                                                                    |
|-----|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| 184 | 3 | Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc trong chủ đề thế giới động vật.                   | - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát đàn gà con.<br>- Nghe các bài hát, bản nhạc    | <b>* HD học:</b><br>- DH: Đàn gà con<br>- TCÂN: Làm theo hiệu lệnh |
| 185 | 4 | Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ... | - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát đàn gà con. |                                                                    |
| 186 | 5 | Trẻ biết hát đúng giai                                                                                         |                                                                                     |                                                                    |

|     |   |                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                      |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                       |
|-----|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |   | điệu , lời ca, hát đệm<br>cảm phù hợp với sắc<br>thái của bài hát qua<br>giọng hát, nét mặt,<br>điệu bộ, cử chỉ...                                                                |                                                                                                                                                      |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                       |
| 187 | 3 | Trẻ có thể vận động<br>theo nhịp điệu bài<br>hát, bản nhạc ( Vỗ<br>tay theo nhịp) các bài<br>hát trong chủ đề thế<br>giới động vật                                                | - Vận động đơn giản theo<br>nhịp điệu của các bài hát:<br>Đố bạn, cá vàng bơi.<br>- Sử dụng các dụng cụ gõ<br>đệm theo nhịp                          |                                                                                                                     | <b>* HĐ học:</b><br>- DVĐTN: Đố<br>bạn<br>- DVĐTN: Cá<br>vàng bơi, biểu<br>diễn văn nghệ<br>- TCÂN: Làm<br>theo hiệu lệnh<br><b>* HĐ chơi:</b><br>- Hát múa, gõ<br>nhịp các bài hát<br>về con vật.    |
| 188 | 4 | Trẻ vận động nhịp<br>nhàng theo nhịp điệu<br>các bài hát, bản nhạc<br>trong chủ đề thế giới<br>động vật, với các<br>hình thức (Vỗ tay<br>theo nhịp, tiết tấu).                    | - Sử dụng<br>các dụng<br>cụ gõ đệm<br>theo nhịp,<br>tiết tấu<br>bằng dụng<br>cụ âm nhạc<br>sẵn có ở<br>địa<br>phương:<br>Đá, ống tre,<br>ống nứa.... | - Vận động<br>nhịp nhàng<br>theo giai<br>điệu, nhịp<br>điệu của các<br>bài hát, bản<br>nhạc của dân<br>tộc H. Mông. |                                                                                                                                                                                                       |
| 189 | 5 | Trẻ vận động nhịp<br>nhàng phù hợp với<br>sắc thái, nhịp điệu<br>bài hát, bản nhạc<br>trong chủ đề thế giới<br>động vật, với các<br>hình thức (Vỗ tay<br>theo các loại tiết tấu). | - Vận động nhịp nhàng<br>theo giai điệu, nhịp điệu<br>và thể hiện sắc thái phù<br>hợp với các bài hát, bản<br>nhạc: Đố bạn, cá vàng bơi.             |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                       |
| 190 | 3 | Trẻ có thể sử dụng<br>các nguyên vật liệu<br>tạo hình để tạo ra sản<br>phẩm theo sự gợi ý.                                                                                        | Sử dụng các nguyên vật<br>liệu tạo hình để tạo ra một<br>số con vật gần gũi.                                                                         |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                       |
| 191 | 4 | Trẻ biết phối hợp các<br>nguyên vật liệu tạo<br>hình để tạo ra sản<br>phẩm.                                                                                                       | Phối hợp các nguyên vật<br>liệu tạo hình, vật liệu trong<br>thiên nhiên để tạo ra các<br>con vật quen thuộc.                                         |                                                                                                                     | <b>* HĐ chơi:</b><br>- Làm một số<br>con vật quen<br>thuộc từ nguyên<br>vật liệu thiên<br>nhiên: Lá cây,<br>nan tre...<br>- Dùng hạt gạo,<br>giấy xé dán,<br>xếp...để tạo<br>thành một số con<br>vật. |
| 192 | 5 | Trẻ biết phối hợp và<br>lựa chọn các nguyên<br>vật liệu vật liệu thiên<br>nhiên để tạo ra sản<br>phẩm.                                                                            | Lựa chọn, phối hợp các<br>nguyên vật liệu vật liệu<br>thiên nhiên, phế liệu để tạo<br>ra con vật quen thuộc.                                         |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                       |

|     |   |                                                                                                    |                                                                          |                                                                                                                                           |
|-----|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 193 | 3 | Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.                             | Sử dụng một số kỹ năng vẽ, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản. | <b>* HĐ học: Tạo hình:</b><br>- Vẽ đàn gà, vẽ theo ý thích.<br><b>* HĐ góc: Góc tạo hình:</b> Vẽ, nặn, xếp hình tô màu, xé dán: Con gà... |
| 194 |   | Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.                                       |                                                                          |                                                                                                                                           |
| 195 |   | Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.       |                                                                          |                                                                                                                                           |
| 197 | 4 | Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục. | Sử dụng các kỹ năng vẽ: Đàn gà có màu sắc, kích thước, hình dáng         |                                                                                                                                           |
| 198 |   | Trẻ có thể xé theo đường thẳng, đường cong và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.               |                                                                          |                                                                                                                                           |
| 199 |   | Trẻ biết làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết     |                                                                          |                                                                                                                                           |
| 201 | 5 | Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.             | Phối hợp các kỹ năng vẽ: Đàn gà có màu sắc, kích thước, hình dáng        |                                                                                                                                           |
| 202 |   | Trẻ phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.         |                                                                          |                                                                                                                                           |
| 203 |   | Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.                         |                                                                          |                                                                                                                                           |
| 205 | 3 | Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình.                                                           | - Nhận xét các sản phẩm tạo hình.                                        | <b>* HĐ học: Tạo hình:</b><br>- Vẽ đàn gà, vẽ                                                                                             |

|                                                               |   |                                                                                                                  |                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                    |
|---------------------------------------------------------------|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 206                                                           | 4 | Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.                                        | - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét.                            | theo ý thích.                                                                                                                                                                                                      |
| 207                                                           | 5 | Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.                                           | - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.                      |                                                                                                                                                                                                                    |
| 3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật |   |                                                                                                                  |                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                    |
| 208                                                           | 3 | Trẻ có thể vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc trong chủ đề thế giới động vật.                | - Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.                       | <b>* HĐ học:</b><br>- Vẽ đàn gà, vẽ theo ý thích.<br><b>* HĐ chơi</b><br>- Góc tạo hình: Vẽ, nặn, tô màu một số con vật.<br>- Chơi ngoài trời: Xếp hình hạt gạo, vẽ một số con vật...Hát các bài hát trong chủ đề. |
| 209                                                           | 4 | Trẻ biết lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc trong chủ đề thế giới động vật.          | - Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.                                        |                                                                                                                                                                                                                    |
|                                                               |   | Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát trong chủ đề thế giới động vật.             | - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.                                  |                                                                                                                                                                                                                    |
| 210                                                           | 5 | Trẻ có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích. | - Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. |                                                                                                                                                                                                                    |
|                                                               |   | Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn                                                               | - Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc ( Một câu hoặc một đoạn).           |                                                                                                                                                                                                                    |
| 214                                                           | 3 | Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.                                                                              | - Đặt tên cho sản phẩm của mình.                                                              |                                                                                                                                                                                                                    |
| 215                                                           | 4 |                                                                                                                  |                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                    |
| 216                                                           | 5 |                                                                                                                  |                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                    |

**Tổng số: 101 mục tiêu trong đó: 3T: 32 MT      4T: 34 MT      5T: 35 MT**

**CHUYÊN MÔN KÍ DUYỆT**

**TỔ PHÓ**

**NGƯỜI XÂY DỰNG  
KẾ HOẠCH**

**Vũ Thị Sơn Ca**

**Lường Thị Hải**

**Lò Thị Vui**